TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2024
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hội và bà Triệu Thị Thuỷ Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Lục Văn T1, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày*:

Về hôn nhân: Chị và anh Lục Văn T1 tự nguyên đăng ký kết hôn ngày 14/7/2021 tại UBND thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Anh chị chung sống hoà thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được hai bên hoà giải, khắc phục nhưng không cải thiện được. Hiện chị và anh T1 đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Văn T1 và chị đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Về nuôi con: Chị và anh T1 không có con nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Lục Văn T1 vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

Toà án xác minh tại nơi cư trú của bị đơn xác định: Anh Lục Văn T1 có đăng ký thường trú tại tổ 9 thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân. Chị T và anh T1 không có con chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Lục Văn T1. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh T1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn anh Lục Văn T1 có hộ khẩu thường trú tại tổ 9, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Lê Thị T có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Anh Lục Văn T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lục Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm nên không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được anh chị khắc phục nhưng không cải thiện được. Anh, chị

đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập anh T1 nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của chị T, thể hiện anh T1 không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Chị T và anh T1 không có con nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị T không yêu cầu, anh T1 không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị T và anh T1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các Điều 227; 228; 238; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1.Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Lục Văn T1.

2. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2023/0001746 ngày 04/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Lục Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS H. Lục Yên;
- UBND TT Yên Thế;
(GCNKH số 33 ngày 14/7/2021;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thu Hương